

Số: 768/2023/QĐST-DS

Thủ Đức, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 526/2022/TLST- DS ngày 14/6/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N.

Địa chỉ: , quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thế Q.

(Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2022).

Bị đơn: ông Trần Văn L - bà Nguyễn Kim T

Cùng địa chỉ: , phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Gia T.

2/ Bà Trần Gia Thảo L

Cùng địa chỉ: , phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Trần Văn L và bà Nguyễn Kim T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N tổng số tiền vay nợ tạm tính đến ngày 03/3/2023 của 02 Hợp đồng tín dụng số 02111/2018/HĐTD2/BVB12 ngày 26/02/2018 và Hợp đồng tín dụng số 1897/2018/HĐTD2/BVB12 ngày 12/11/2018, tổng số tiền là 4.819.675.288 đồng

(Trong đó Hợp đồng số HĐTD số 0211/2018/HĐTD2/BVB12: nợ gốc 2.700.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 1.056.234.088 đồng và Hợp đồng số: 1897/2018/HĐTD2/BVB12: nợ gốc 756.710.000 đồng; Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 306.731.200 đồng).

Lãi tiếp tục tính từ ngày 04/3/2023 cho đến khi ông Trần Văn L và bà Nguyễn Kim T thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng.

Thời hạn thanh toán: 16/6/2023.

Ngay khi ông Trần Văn L - bà Nguyễn Kim T thanh toán hết toàn bộ số nợ trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BT 699369, số vào sổ cấp GCN: CH06253 do UBND Quận 9 (nay là Tp. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/07/2014, cập nhật phân chia di sản ngày 03/10/2014 cho ông Trần Văn L.

Hết thời hạn nêu trên, nếu ông Trần Văn L và bà Nguyễn Kim T không thanh toán nợ hoặc thanh toán không hết nợ thì cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 524, Tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BT 699369, số vào sổ cấp GCN: CH06253 do UBND Quận 9 (nay là Tp. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/07/2014, cập nhật phân chia di sản ngày 03/10/2014 cho ông Trần Văn L) theo Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất số 1136654.A.18.HĐTC.HCM ngày 26/02/2018 và Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp số 11366543A18.PL1.HĐTC.HCM ngày 12/11/2018 ký giữa Ngân hàng TMCP Bảo Việt – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Văn L để Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N thu hồi nợ.

2/ Về án phí và các chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm là 56.409.838 đồng, ông Trần Văn L và bà Nguyễn Kim T chịu.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng, ông Trần Văn L và bà Nguyễn Kim T chịu.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N 56.226.886 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/ 0027476 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tâm

